

Số: 1346/2022/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 02 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 9, 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84 và Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự về hôn nhân gia đình thụ lý số 985/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Văn Đ.

Địa chỉ: xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Và bà Hồ Thị Minh T.

Địa chỉ: phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Xét thấy các đương sự đã thỏa thuận được với nhau, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Hồ Thị Minh T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Đôi bên thỏa thuận giao con chung tên Nguyễn Hồ Thiện T sinh ngày 15/10/2013 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông Đ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Lệ phí: Bà T thỏa thuận nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Hồ Thị Minh T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 156/2012, quyền số 01/2012 ngày 09 tháng 10 năm 2012 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Hồ Thị Minh T không còn giá trị.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hồ Thiện T sinh ngày 15/10/2013 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên; ông Đ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng). Việc giao nhận tiền do các bên tự thực hiện hoặc thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Khi cần thiết vì quyền lợi mọi mặt của con, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn, không bên nào được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Kể từ ngày bà Hồ Thị Minh T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Văn Đ chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông Đ còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Các đương sự xác định không có.

2. Lệ phí hôn nhân: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà Hồ Thị Minh T thỏa thuận nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0023915 ngày 03/10/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trương Hữu Hạnh



